

Bản án số: 06/2018/HS-ST  
Ngày: 26 - 01 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Văn Ngàu  
**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Bà Mai Thị Kim Thanh.

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 107/2017/TLST-HS ngày 29/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 11/01/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P**, sinh ngày 16/9/1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: **9/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; có vợ tên Trần Thị Kiều L, sinh năm 1990 và 02 người con (người lớn nhất sinh năm 2015, người nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/10/2017, Võ Văn A, sinh năm 1985, ngụ tại ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh rủ Lê Văn P, sinh năm 1980, ngụ tại ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh đi mua ma túy về sử dụng thì P đồng ý. Sau đó P điện thoại cho Trần Văn P hỏi mua 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng, P đồng ý bán và hẹn đến nhà trọ Phương Vy thuộc địa bàn ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh để nhận ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P chạy xe mô tô biển số 70H1-14511 của P đến nhà trọ Phương Vy bán cho P 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng, P chưa trả tiền. Lúc này A hỏi P mua 02 bịch ma túy với số tiền 600.000

đồng, P đồng ý bán. Do không có sẵn ma túy để bán nên P kêu A chờ để P đi lấy ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P quay trở lại phòng trọ bán cho An 02 bịch ma túy và nhận 600.000 đồng. A lấy 01 bịch ma túy đổ vào cái nỏ bằng thủy tinh để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Châu kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật lúc 17 giờ 40 phút cùng ngày.

Qua điều tra xác định được Trần Văn P bán ma túy cho Võ Văn A, Lê Văn P nhiều lần tại nhà trọ Phương Vy, cụ thể:

Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, vào khoảng 18 giờ P bán cho P 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng, P đã nhận đủ tiền.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, vào khoảng 11 giờ, P bán cho P 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng; bán cho A 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng, P đã nhận đủ tiền.

Về nguồn gốc ma túy, P khai đã mua ma túy của Trần Văn L, sinh năm 1973, ngụ ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, qua điều tra L không thừa nhận có bán ma túy cho P.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

\* Kết luận giám định: Tại kết luận giám định số 201/MT-2017 ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch ny lon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2754 gam, sau giám định còn lại 0,2164 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 cái nỏ bằng thủy tinh (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1660 gam, sau giám định còn lại 0,1123 gam.

\* Kết quả thu giữ vật chứng: Khi bắt quả tang thu giữ trên người của Võ Văn A 02 bịch ny lon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu số 01; thu giữ 01 cái nỏ bằng thủy tinh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu số 02; 01 điện thoại di động hiệu TK-Mobile, số Imeil 1: 369259 và 01 xe mô tô Sirius màu đỏ biển số 70H1-145.11, số máy 5C6K-018242, số khung 018230 của Trần Văn P; 01 cái quạt ga và 01 bình nhựa đã qua sử dụng; 860.000 đồng tiền Việt Nam.

\* kê biên tài sản: Trần Văn P không có tài sản gì nên không kê biên.

Đối với Trần Văn L, quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định L đã bán ma túy cho Trần Văn P nên Cơ quan điều tra không xử lý.

\* Đối với Lê Văn P, Võ Văn A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số 02/QĐ/KSĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; **điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự**, xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 7 năm đến 9 năm tù.

\* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo và xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Vào đầu tháng 10/2017, Trần Văn P đã 05 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Võ Văn A, Lê Văn P tại nhà trọ Phương Vy thuộc địa bàn ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, trong đó bán cho Võ Văn A 02 lần, bán cho Lê Văn P 03 lần; lần cuối cùng vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 23/10/2017 bị bắt quả tang cùng tang vật là 0,4414 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 **Điều 46 Bộ luật Hình sự**.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư đã được niêm phong, ký hiệu 201/1, bên trong có 0,2164 gam ma túy loại Methamphetamin và 01 bì thư đã được niêm phong, ký hiệu 201/2, bên trong có 0,1123 gam ma túy loại Methamphetamin được hoàn lại sau giám định, cả 02 bì thư đều có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương và vật chứng Nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 cái quạt ga và 01 bình nhựa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu TK-Mobile, số imei 1: 369259; 01 xe mô tô Sirius màu đỏ, biển số 70H1-14511, số máy 5C6K-018242, số khung 018230 của Trần Văn P; đây là công cụ, phương tiện bị cáo P dùng để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Số tiền thu giữ của bị cáo là 860.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng bán ma túy cho Võ Văn A, đây là tiền bị cáo có được do phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn lại 260.000 đồng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền bị cáo bán ma túy cho P và A 03 lần trước đó với số tiền 900.000 đồng, bị cáo đã nhận xong nên buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 07 (bảy) năm tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư đã được niêm phong (ký hiệu 201/1, 201/2) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương, bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamin trọng lượng 0,3287 gam được hoàn lại sau giám định; 01 cái quạt ga và 01 bình nhựa đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu TK-Mobile, số imei 1: 369259; 01 xe mô tô Sirius màu đỏ, biển số 70H1-14511, số máy 5C6K-018242, số khung 018230 của Trần Văn P; 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, trong đó có 600.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bị bắt quả tang và số tiền buộc bị cáo nộp lại 900.000 đồng thu được do bán ma túy trước đó; số tiền thu giữ còn lại là 260.000 đồng trả lại cho bị cáo P nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo P biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Văn Ngầu**